

A/P
43



COTAB
Cigarettes
VIRGINIE

COTAB
VIRGINIE

SỐ 60 — GIÁ 0\$25

NGÀY 11 NOVEMBRE 1943

Trần báo

Giám-đọc: HỒ-VĂN-TRUNG *
BÀO QUÁN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON — ĐIỆN-THOẠI SỐ 21.543



VĂN-ĐỀ KINH-TẾ

KHUYẾN KHÍCH NÔNG-HỌC

CHÚNG ta ai cũng biết xứ Nam-kỳ mình là một xứ giàu có nhờ nông-nghiệp: nào là ruộng, nào là vườn cao-su, đất trồng bắp, trồng mía... Mỗi năm ta bán ra ngoài quốc trên 200 triệu bạc.

Cho tới mấy kỹ-nghệ lớn ở xứ này, cũng đều là những kỹ-nghệ có liên lạc với nông-nghiệp, vì phải dùng đến đồ nông-sản: như máy xay lúa, lò đặc rượu, hàng tam đường, nấu dầu vản-vản...

Ta có thể nói phần đông dân xứ này đều sống về nghề nông.

Nhưng vậy mà ít ai chú ý đến nghề đó, mà lại còn thường coi là một nghề dễ rẻ tiền.

Đối với nhiều nghề khác, thì ai cũng công-nhận rằng phải học tập mới thành nghề. Còn về nghề nông - mà nhất là về ruộng, nương - thì trái lại, không ai chú trọng đến sự cần phải học-tập: hề muốn làm ruộng thì cứ ra làm, và cứ yên trí theo cách thức truyền lại từ xưa.

Bởi vậy, nên số huê lợi ruộng xứ ta kém hơn xứ người.

Bởi vậy, ta mới thường nghe sao người này, người nọ làm ruộng lâu năm rồi mà không thấy khá.

Tại điền thì phần nào thật bất lợi là. Còn chủ điền, cũng vì cơ đó, mà phải học

công làm, mới thâu đủ lúa ruộng, mới khỏi bị mất lúa ruộng.

Những sự lỗi thời, những sự thất bại lo thường thấy đó, chứng nhận rằng nghề nà là một nghề cũng khó, cũng cần phải học mới được.

Thiệt vậy, một nhà nông, thời bây giờ, muốn cho được hoàn-toàn, cần phải học và biết nhiều.

Cần phải tập luyện nhiều năm mới có sỏi nghề mình được.

Bởi vậy các nước ở bên Âu-châu, như Quốc ta một, các nông-gia đều đã để ý cần phải cho

lưu học ở trường nông, một ít năm. Người ta còn thêm trước đây dạy lý cho mấy con-già, bởi vì mấy người đó, lúc ban ngày mặc phải ở ngoài đồng làm việc.

Ở Nam-kỳ mình, Chánh-phủ cũng lưu tâm đến sự cần phải dạy-tập về nông-nghiệp, nên có lập 2 trường canh-nông thực-hành:

Là Trường Canh-nông ở Bến-cát (tỉnh THUDAUMOI).

Là Trường Canh-nông ở Cần-thơ (thường gọi là Trường Gressier).

Bến-cát sáng lập hồi năm 1918, đến nay được 25 năm, thì chuyên dạy về sự trồng trọt các nông-sản ở miền đất cao và về nông-lâm.



Hạn thay cho con trâu... ảnh chụp của họ

Trường ở Cần-thơ, mới thành-lập sáu này, vào năm 1935 ở kinh Xàno, kế dời ra lại Cần-thơ năm 1939, Trường này dạy về ruộng nương.

Hai trường có mục-đích là dạy học-sanh cho thông hiểu mấy điều cần yếu về nông học, đáng khi ra trường có thể trở nên một nhà nông biết rành nghề mình và có đủ học-thức để nâng tiến nghề-nghiệp mình thêm.

Học sinh ở học nơi trường 2 năm, đều được nhà-nước cấp cho học bổng.

Trong lúc ở tại trường, có thầy chăm nom: một đảng thì lo dạy về mấy khoa cần thiết về nông-học.

Một đảng thì chỉ biểu về lối thực hành.

Ban thực hành chiếm một phần quan trọng hơn hết, vì các học sanh cần khi ra trường rồi, phải biết hết các công việc về ruộng nương:

- Nào coi sóc, sắp đặt nhân-công.
- Nào là cấy cây, cày đất, phát bờ,
- Nào là chăm nom, săn sóc trâu bò...
- Tóm tắt lại, là phải rành hiểu hết về nghề nông.

Nhưng nếu thông thuộc về phần thực hành rồi, thì cũng chưa đủ.

Học sinh cần phải học thêm về nông-học lý.

Ta có thể tỷ dụ một người làm ruộng không trọng dụng sự học thức như một người đi biển mà không trọng dụng đến cái địa bàn: Họ phải an phận đi theo những đường cũ, dọc theo bờ biển. Còn ở xứ người, thì người ta inoa laor nhờ đến địa bàn, và nhờ khí-cụ đó người ta có thể tiến ra khơi, tìm thêm neo đi mới mẽ, và luôn đó tìm thêm đất đai mới khác.

Đối với học-sinh Trường Canh-nông thì cũng vậy. Các môn học ở tại trường là cái địa bàn cần yếu cho học-sinh có đủ tư-cách để phân-biệt những cách-thức nào dở dang cái cách hoặc chỉnh đốn lại.

Những điều tôi vừa bàn cùng các ngài đây, là có ý tỏ cùng các ngài về sự cần phải học-

luyện về nông nghiệp, và sự hữu-ích của các Trường Canh-nông.

Chúng tôi xin các ngài nên cộng tác cùng chúng tôi để khuyến khích về sự ích-lợi chung đó. Và cho mấy em học-sinh biết rằng nhà-nước có lập ra 2 trường canh-nông để giúp mấy em nào muốn chuyên về nông-nghiệp có thể học tập cho thành thuộc về nghề mình... Khi học xong rồi, các em đó sẽ được lãnh được những đất công-diên trong làng để trồng làm lúa. Các quan chánh Chủ tỉnh sẽ sẵn lòng mà giúp các em đó gây dựng một nghề nghiệp tốt đẹp.

Ngoài ra các em đó cũng có thể được bổ làm trong nhiều công sở khác có tính cách về nông nghiệp. Đã có nhiều vị điền chủ có dịp dùng đến học-sinh trường canh-nông và rất bằng lòng.

Vậy mong sao các ngài để ý cho, đừng cộng tác với Chánh-phủ hầu đào tạo ra những thanh-niên thông thạo về nông nghiệp, có đủ học-thức về tài năng, để làm cho nông-nghiệp xứ Nam-kỳ ta càng ngày càng thịnh hơn.

(Bài này tác-giả đã có đọc trước mấy truyền thanh Cần-thơ).

CHAU-TAM
Kỹ-sư Nông-phổ.

Quốc-trường nói:
Hễ con dân còn biết yêu mến
Đô quốc thì Tô quốc sẽ được
hoàn toàn bền vững.



Hễ tôi mang kiến vô hững nào, lại càng không thấy được thêm nữa.

I. — Hai chị em

Có hai chị em giống nhau,
 Sắc màu, hình-dáng nét nào cũng in,
 Tuy nhiên chẳng giống tánh-tình,
 Chị siêng làm việc, ai kính cho qua ?
 Em thì biếng-nhác bê-tha,
 Chị vừa khỏe mạnh lại vừa khéo lanh.
 Còn em bởi thiếu tập-tành,
 Vụng-về, yếu-đuối phận đành dở-dang.

Bàn tay, danh-hiệu hai nàng,
 Một đàng người quý, một đàng người khinh.
 Tay phải được lắm cảm-tình,
 Công kia chuyện nợ một mình dờm đương.
 Tây trái ai kể mến-thương ?
 Vì không sớm chịu noi gương siêng cần !

II. — Hai người sói

Hai anh đầu sói đi chơi,
 Thấy trong góc nọ chồi ngời vật chi.
 Hăm-hở chạy lại tức thì,
 Giành nhau tươm lấy sấn-si đánh nhau.
 Cùng nhau ấu-đả hồi lâu,
 Anh còn chút tóc trên đầu sạch trơn.
 Nghĩ mình ngu dại chước hơn,
 Khổ-thân ra sức đánh hơn làm gì.
 Lược ngà dùng được việc chi ?
 Ba sợi tóc nợ đã đi đời rồi !

III. — Hai cây đèn cây

Đưa con nợ hỏi cha già :
 « Cha làm những việc gì mà giàu to ?
 Phần con không dứt mối lo,
 Cũng chỉ vừa đủ ăn no tháng ngày.
 Lam giàu găm thết khó thay !
 Xin cha dạy bảo con rày làm ỳ ».
 — Con ơi nào có khó chi,
 Muốn nên sự nghiệp con thì coi đây ».
 Trước mặt đốt hai đèn cây,
 Cha liền tác bới một cây dạy rằng :
 « Con ơi, con đã hiểu chẳng ?
 Nên xài những việc tối-cần mà thôi.
 Không bao giờ đốt đèn đối,
 Khi một cây cũng ú sơi sùng rồi ».

Savon VIET-NAM
 Tốt nhất

... VẤN và

IV. — Đọc sách

Chúng tôi có nói với nhà điền-giã : hãy học-hỏi và làm-việc, nhưng chớ làm sự đọc sách với sự làm-việc. Đọc sách không phải là làm-việc, đọc sách không phải là tư-tưởng.

Đọc sách nhiều còn hại hơn làm việc nhiều, nó là duyên-cớ của sự khựng-hoảng tinh-thần. Những kẻ đọc sách quá nhiều càng gần mất cả tánh-chất sáng-tạo và ta cũng công-nhận rằng số sách đọc với sự mở-mang trí-óc thì chẳng vào đâu cả.

Biết bao hàng phụ-nữ đọc hết các sách xuất-bản mà rốt cuộc đầu-óc cũng trống như không.

Đọc nhiều quá, mắt mỗi-một trên dòng chữ, tâm-trí ngo-ngán không chăm-chú vào ý-văn-chương được, thành thử sự hiểu-biết hờ ra lơ-mờ.

Có người đọc sách như kẻ hút thuốc dể dề, thi giờ, đọc không qui-tắc, hết cuốn này cuốn khác, mãi mãi. Và những truyện-tích qua trong trí chẳng khác chi phim bắt bóng, thoáng qua trước mắt rồi biến mất.

Về đời thượng-cô và trung cô, ít có sách-vở, người thông-thái hiền-triết xưa chỉ đọc đi đọc lại những pho kinh Thánh mà trong đó họ cũng tìm thấy mọi việc. Thật vậy, có vài tác-phẩm là tác-phẩm đầu-tiên của tư-tưởng nhân-loại, dù vun trồng một linh-hồn không cần những tư-tưởng phụ thuộc khác.

Quyết đọc một quyển sách là một việc quan-trọng; thế nên suy-nghiệm cho có mục-tước hay đọc lại một quyển sách cũ còn hay hơn đọc một quyển sách mới mà không có giá-trị xác thực.

MÃ-SANH-LONG dịch.

I. — Giả học-đường

Đeo đuổi văn-chương mãi đến nay,
 Danh chưa thấy, thấy trần-ai.
 Sách đèn đồ nợ, không phương trả,
 Cơm áo theo đòi, hết nỗi vay.
 Túi sách, đành buông đờng trĩ-thực,
 Nhà cùn, phải tỉnh thể sanh-nhai.
 Học-đường ngãng lại, ngàn đau xót,
 Nhàn quế, thàng mây khó với tay.

THI...

II

Nhàn quế, thàng mây khó với tay !
 Nền chi trăm tuổi mảnh thân này ?
 Non sông khôn cậy con vô tri,
 Nói giống hết mong tờ bất tài.
 Thẹn với quê hương cam lãnh mặt,
 Buồn vì thân phận há châu mây.
 Nước ròng có lẽ còn khi lớn ;
 Vụng-vậy chững đầu gặp gió mây.

HOÀN-HƯƠNG

Lê-Phát — Thị-Nghê

Đôi thơ

I

Tôi muốn đem thơ đổi áo quần
 Giúp người cùn khổ những này đồng
 Sợ trời rét mướt, mưa khuya rợn,
 Đoàn trẻ trên giường lập-cấp run.

II

Tôi muốn đem thơ đổi ít tiền
 Bỏ vào chiếc bị đã thắm đen
 Của người bần khất đầu đóm bạc
 Tiếng gọi ngân dài vãi bóng đêm.

III

Tôi muốn đem thơ đổi chuyến đò
 Đưa người lữ-khách bước bờ-vờ
 Trên bờ sóng vắng, khi chiều đến
 Trời lặng, mây buồn, ánh đỏ lơ.

IV

Tôi muốn đem thơ đổi túp lều,
 Cột bằng Lý-tướng, mái cao-siêu
 Tiếp người muốn sống xa tình dục
 Chí-khí can-trường thàng tịch-liêu.

V

Tôi muốn đem thơ đổi lấy lòng
 Chôn vào : hình-ảnh của non sông
 Ngại vì cây bút còn mềm yếu
 Cá nhỏ mong chờ lúc hóa long.

NGUYỄN-THANH-BÀNG

ĐỀ GIẢI TRÍ

Phải vậy chăng ?

Đưa một bên Quốc-sử, nhiều người thuật lắm chuyện nghe lý-thú.

Có người dẫn một tích như sau này :
 Đời Lê-Tô nhà Nguyễn, vua phái một quan Đại sứ qua Tàu. Sau khi triều kiến Thanh triều Hoàng-đế Gia-Khánh rồi, Thượng Đại-Biểu Nam-Triều được các Đại-Thần Trung-quốc dãi yến. Có một vị quan Tàn hồ Nam-sử : « Tại sao vua nước Nam lấy niên-hiệu bằng hai chữ Gia-Long, trùng tự đều cả hai HOÀNG-đế thanh triều : Càng-Long và Gia-Khánh ? »

— Vì chúa tôi.

« Tiên khởi Gia-Sinh thành »

« Hậu thâu Thăng-Long xứ »

Nên bìa lợp hai chữ Gia-Long.

Có phải vì lẽ đó nên Thế-Tổ Cao-Hoàng ta lấy niên-hiệu hai chữ Gia-Long chăng ?

Trong độc-giã, ai biết rõ hơn, xin vui lòng dẫn-giải. Ta có thể giải trí được !

Thất bại mà hay !

Có một ông Hoàng xứ Algérie hồi thế kỷ thứ mười bảy, muốn cầu thân với một vị Công-chúa trong hoàng-tộc của vua Louis XIV bên Pháp.

Vì nhiều lẽ, trong Trào-thần ai ai cũng biết trước cho vị Đại-sứ của Hoàng-tử ở Bắc-Phi sẽ bị thất-bại trong cuộc cầu-hôn này. Đến ngày định hội diện với Đại-sứ dặng Công-chúa trả lời, vị Đại-biểu này bị Công-chúa cớ-g-kịch cái thói tục nhiều vợ bên xứ Algérie và nói : « Tôi không thể tưởng-tượng một người đàn-ông ở chung với năm ba người vợ như bên xứ ông cho được ».

— Công chúa nên biết rằng ít nữa phải có nhiều người đàn-bà bên xứ tôi mới có thể gẫm được đức-hạnh của một người đàn-bà Pháp.

Câu trả lời có tính-chất « nịnh đầm » quá, bà Công-chúa rất vừa lòng, nhưng mà cuộc cầu thân cũng không kết liễu.

Napoléon tiên tri

Thi sĩ J. Richepin có thuật lại rằng ông có gặp nơi xứ Florence tại thư-viện thủ cô của Biaggi, trong một cái tập nhỏ, chữ của Hoãn-đế Napoléon viết-tức, ngài còn làm một sanh-viên không tên tuổi, để chép những điều nghe, thấy của mình. Trong tập này có một đoạn nói về cuộc lập Đế-quyền bên Đức, viết trong vài chục trang, kể đó một đoạn thật dài chép như g cuộc chiến-thắng của Anh-quốc trong hoàn-cầu. Tại trang chót, ở chính giữa tờ giấy, ngài viết một câu-cổ-độc như vậy :



CÁI THOI DỆT, CHIẾC QUE ĐAN và cây kim

N GAY xưa, có một cô con gái sống cô-độc trong một lúp lều ở cuối làng nhỏ nọ. Nàng mở cõi cha mẹ từ thuở còn bé thơ. Một người dân bà trong làng động mỗi từ-lâm, đem nàng về nuôi nấng. Ấy là một bà cụ, tuy niên-kỷ đã cao, nhưng rất siêng-năng đăm-luọc. Hằng ngày bà làm việc không ngơi tay và sống một cách chắt-vặt với chiếc thoi, cái que đan và cây kim nhỏ xiu của bà. Bà không con cái nên đặt nặng làm con bà và tập-tành cho nàng quen với công ăn việc làm, còn một mặt bà chăm-nom hạnh-kiểm nàng một cách châu-áo.

Thấm-thoát cô gái bé đã được mười lăm tuổi. Một hôm, bà cụ bệnh nặng và khi biết mình đã gần miền, kêu gọi nàng vào bên cạnh và dặn rằng:

— Con yêu quý của mẹ ơi! Mẹ biết mẹ không còn sức để gắng-gượng được nữa.

— Mẹ để lại cho con lúp lều nhỏ này. Con sẽ lấy nó mà tránh mưa, dụt nắng. Còn đây là cái thoi, chiếc que đan và cây kim, con sẽ nhờ đó để kiếm tiền đắp đổi qua ngày.

Bà cụ chỉ còn sức gắng-gượng, giơ bàn tay xương-xấu run run để vuốt ve cô gái và tiếp rằng: « Con hãy giữ tấm lòng trong sạch như ánh mặt trời đang soi sáng chúng

« Sainte-Hélène, một cái hải-đảo nhỏ, lơ trôi giữa biển mình mông ». Quả nhiên, sau một thời-kỳ làm bá chủ một vùng Âu-châu, danh tiếng long trời lở đất, ngài bị vào tay người Anh giam cầm tại hải-đảo Sainte-Hélène cho đến ngày làm chung.

Cô phải là người anh-hùng xuất-chúng được Trời phú cho một cái tài-linh hay chăng?

ta, rán làm việc và con sẽ sung-sướng ».

Dứt lời, bà từ từ nhắm đôi mắt sâu quăm để ngủ một giấc ngàn năm. Cô gái khóc-lóc thảm-thiết và làm ma chạy chột cật bà từ-lẽ.

Từ đấy nàng lại âm-thầm sống trong cái nhà bé nhỏ, tay luôn luôn không rời ba vị thần-yêu của mẹ nàng để lại: cái thoi, chiếc que đan sợi và cây kim. Ấy là hình ảnh của một bà mẹ nuôi đem lại cho nàng cang-đai và những kết-quả của sự làm việc không ngừng đã đem lại cho nàng đôi phần vinh-hạnh: vừa dệt xong một cây vải, một tấm khăn hay may xong một cái áo lót là tự dưng ngay đến một khách hàng mua không bao giờ trả giá. Tuy rằng ở trong cảnh lúng-bấn, với số tiền dành-dụm chắt-lót, đôi khi nàng cũng giúp được những người nghèo khổ hơn nàng.

Trong lúc ấy, Hoàng-tử rời ngựa đi khắp trong xứ của vua cha để tìm một người vợ theo ý ngài. Ngài hiểu rõ rằng: « Tuy trong cảnh nghèo hèn, người ta có thể có nhiều đức-hạnh hơn kẻ giàu sang! » Và ngài tuyên-bố: « Vị hôn-thê của ta phải là một người mà rồi cuộc là nghèo nhất và giàu nhất mọi được! »

Cũng giống như những nơi ngài đã trải qua, vừa đến làng cô gái nghèo, ngài vội bảo người ta phải chỉ ngay một cô gái nghèo hơn hết lại giàu hơn hết. Không lâu sau được thăm-ý của ngài, dân làng chỉ cho ngài một cô gái nhút, và theo lệ thường, cô con gái nghèo phải là cô gái ở một mình trong căn nhà nhỏ bé cuối làng kia.

Cô gái giàu nhất trong làng, mình phủ ngọc nga, gấm vóc, trang sức cực-kỳ lộng-lẫy, đứng

đợi ngài tại cửa chính nhà nàng. Khi Hoàng-tử vừa cỡi ngựa đi đến, nàng khoan thai bước đến cạnh ngài và nghiêng mình chào ngài một cách cung-kính. Hoàng-tử chẳng nói chẳng rằng, chào lại và buồng cương đi thẳng.

Đến nhà cô gái nghèo nhút trong xóm, ngài chẳng thấy nàng đứng đợi nơi cửa vì lúc ấy nàng mắc bận việc trong căn phòng nhỏ của nàng. Ngài liền dừng ngựa và, qua cửa sổ, ngài thấy một thiếu-nữ đẹp dịu-dàng đang chăm chỉ ngồi đan dưới ánh-sáng trong-trẻo của một trời xuân đẹp. Nàng cũng thoáng thấy chàng trẻ tuổi, đang nhìn nàng trên lưng ngựa, nhưng nàng lại cúi mặt xuống, e-lẹ, đôi má đỏ hồng-hồng và nàng lại bắt đầu đan tiếp.

Độc giả cũng thừa hiểu rằng mũi kim của nàng lúc ấy vẫn đi đều-đều không lúc nào vấp-vấp.

Nàng mãi miết làm việc cho đến lúc Hoàng-tử rảo bước. Khi ấy, nàng mới mở rộng cửa sổ ra và nói: « Chà! căn phòng hôm nay sao nóng nực lạ! »

Nhưng có lẽ bạn đọc cũng đoán được lúc ấy cô gái trẻ tuổi nghiêng mình qua thanh cửa sổ, đưa mắt theo Hoàng-tử cho đến khi nàng chỉ còn phân-biệt được chòm lông trắng cắm trên mũ ngài.

Nàng trở về phòng, cầm que đan tiếp. Vừa đan, nàng vừa sức nhớ đến bài hát của mẹ nàng thường hát trong lúc làm việc.

Bài hát bắt đầu như thế này:

« Que đan sợi, sợi que đan!
Mau mau theo giới đem chàng về đây! »

Nàng vừa vô-tình ngấm nho nhỏ câu hát ấy thì bỗng lạ này! chiếc que vụt rơi khỏi tay nàng và tự nhảy ra khỏi cửa sổ. Rất đỗi ngạc nhiên, nàng đứng lên xem thì thấy chiếc que xương đi vào vạt qua những cánh-đồng mình mông, trên con đường mà Hoàng-tử vừa qua. Chiếc que lại kéo theo sau một sợi chỉ vàng óng-ánh. Phút chốc, nó nhỏ lại và biến mất. Mất chiếc que xương, nàng lại bèn khung-cửi và thoãn-thoắt đưa thoi.

Vẫn đi nhanh, chiếc que theo kịp Hoàng-tử ngay lúc cuồn chỉ vừa quay vòng chót.

— « Tôi trông lầm chăng? » Hoàng-tử thốt ra một tiếng kinh ngạc, một chiếc que đan đến dẫn đường cho ta! »

Ngài vội-vàng quay cương và tra roi cho ngựa chạy theo sợi chỉ vàng dẫn lối.

Nơi nhà, cô gái vẫn làm việc và thủng-thủng hát tiếp:

« Với muôn màu đẹp không phai,
Cho chàng, « Thoi » dệt đưng dài hằng hoa.

Tức khắc chiếc thoi rời khỏi tay nàng, bay vụt qua cửa sổ và dẹt từ nhà nàng cho đến nửa đường, một tấm thảm muôn màu rực rỡ mà lất trên đời này chưa có một tấm thảm nào xinh, đẹp dường ấy.

Sầy mắt luôn chiếc thoi, nàng lại bắt đầu xô kim, may áo. Vừa may nàng vừa hát:

« Kim ôi! Chàng đến, không xa.
Trang-hoàng nhà cửa cho ta rước chàng ».

Dứt lời, cây kim lại rời khỏi tay nàng và bay lượn quanh nhà một cách nhanh chóng phi-thường: bàn, ghế, tủ, giường đều được phủ một lớp nhung xanh. Những tấm màn thêu bằng lụa chổi ngồi theo khung cửa. Và cây kim bay đây đó lo đêm khắp nhà muôn màu thêu sặc-sỡ, khéo léo và đẹp-vời.

Kim thần vừa dứt mũi thêu cuối cùng thì chòm lông trắng cũng vờn hiện ra trước cửa. Hoàng-tử theo sợi chỉ vàng đến ngay trước nhà nhỏ bé của một cô gái nghèo hèn. Ngài xuống ngựa, chơn bước trên tấm thảm êm, đẹp. Vào nhà, ngài thấy uỳnh vẫn còn mặc chiếc áo bần hàn, cũ nát khi-xưa!

Trong bộ quần áo cũ-kỹ, mộc-nạp sắc đẹp nàng hiện ra rực-rỡ, thủy-mị như một hoa hồng trong đám cỏ lau.

— « Nàng thật là nghèo nhất, Hoàng-tử nói, nhưng nàng cũng là giàu nhất! Nàng muốn đi với ta chăng? Từ đây nàng sẽ là vị hôn-thê yêu quý của ta ».

Nàng chẳng dám trả lời, nhưng nàng khé-pép đưa bàn tay xinh-xắn cho ngài hôn. Rồi ngài bỗng nàng ra khỏi nhà, đặt nàng lên lưng ngựa chung yên với ngài và ngài tra roi cho ngựa mà chạy thẳng về đền vua.

Vài ngày sau, thần-dân cả nước đều ăn mừng lễ cưới của ngài là một ông Hoàng-tử xinh-đẹp với nàng thiếu-nữ thủy-mị nét na.

Theo bài của M. Boucher
LAM-VÂN

Vàng Quận-Chúa, chả Quận-Công,
Điện toàn đồ đẹp, ăn róng miếng ngon,
Gần xa nó nức tiếng đồn,
Nữ trang ngọc thạch, bánh dòn phồng tôm,
Sáng mai cho đến chiều hôm,
Quận-Công, Quận-Chúa luôn luôn chột
Saigon chỉ có hai nơi! 1 người.

NẠN ĐÀO MỠ SẼ DỨT

O đời thương cổ, từ tiền của loài người có cách đổi chác với nhau rất giản-liền: tại những xứ La-Mã và Hy-Lạp, khi những nhà giàu có cần dùng nô-tì giúp việc, họ trả giá như công như vậy: « Mỗi năm, công của tên này bằng ba con trâu hay là một con bò ». Tài chánh của con người trong thời-kỳ ấy tính ra bằng những món phẩm thực và những súc vật có tính chất hữu-ích hiện-tại. Trong tiếng pháp, một chữ có nghĩa « về tài-chánh » là « pecuniaire » ở trong chữ « pecunia », chữ này lại có cội rễ trong chữ « pecus » là « bầy », bầy dê, bầy trâu hoặc bầy bò. Tài chánh của con người trong thời-kỳ ấy tính ra bằng súc-vật bán-dự. Sau lại, không biết vì những duyên cớ gì mà khiến cho người lại hóa cựu sanh tân, bầy dê ra ngàn-bản-dự rồi đến kim-bản-dự; họ lấy những loại kim cứng ngất, cứng như ở dưới đất lên làm trái cân song bằng với những đồ có mùi, có vị. Để ứng-đức cho ngừ tạng lục phủ, để dưỡng cái hơi thở của ta trong khoảng trăm năm trên mặt đất. Có chăng một lời ước-định đã ban cho những loại kim ấy một cái giá-trị hoàn-toàn như tạo. Chờ kỳ thật, ở giữa đồng sa-mạc một giọt nước còn hữu-ích hơn cả tạ bạc, cả xe vàng.

Nguy thay! Một khi cái giá-trị hàm này đã ban ra rồi, biết bao nhiêu người vác cuốc, khiêng xuống-đào để kiếm cho kỳ được một số vàng, bạc đựng chất đồng lại rồi thủng thặng dùng đó để đổi bò, đổi trâu cùng các món ngon khác. Chẳng những cuộc chạy đua này gây ra một trường chiến-đấu giữa những tay đào mỏ chuyên-môn mà thôi, lại còn thêm sanh một mối ác-cảm của người không thể đào được, cũng là một cái lòng tham-lam bất-lương của bọn ngừ không, chẳng sớm cuộc, xuống mà lại muốn có bạc có vàng là khác nữa. Cái nạn tìm vàng hay là cái nạn đào mỏ chẳng phải do những duyên-cớ vật-chất ấy mà thôi đâu, chúng ta còn thấy một cái nguồn-cội sâu-xa, tâm-lý hơn nữa: ấy là cái óc mỹ-thuật của con người. Nói đến cái óc mỹ-thuật hại người,

chúng ta không thể quên lời rất hữu lý của Tô-Như tiên-sanh cho rằng tạo-hào đã sanh ta ra, rồi sau khi thấy ta làm mất bánh quã, lại trở cờ trở giáo ghen-ghét ta. Có lẽ vì vậy nên đấng tạo-vật cho thêm loài người một cái óc mỹ-thuật nữa: như thế là chúng ta phải kết liễu cuộc đời bằng tro-bụi cũng như hồi chúng ta sanh ra bằng tro-bụi vậy! Chúng ta nên tự hỏi tại sao, khi chúng ta được nhìn một cái cườm tay tốt, một cái cổ đẹp, thì lý ửng: Chúng ta cũng nên mãn nguyện: có gì lại kiếm thêm một loại kim cho thật chói, có màu cho thật tươi để làm những vòng, những giây rồi chạm hình rồng, phụng lên dặng đeo vào cườm tay, dặng quần lên cổ để xem cho cực-kỳ xinh đẹp mới chịu thôi? Chẳng ngờ quên rằng mỗi khi ta trầm-trở, khen-ngợi những điều xinh-đẹp ấy, ta hiến cho các bà một tờ chứng-nhận rằng « vàng » là một điều-kiện phụ nữ. Theo một lời tục ngữ pháp, hề « các bà muốn là thần-tiên muốn », chẳng luận chỉ cái bực phạm-nhơn của mình.

Và lại, các bà lại có cái thiên-chức để chỉ-huy một cách gián-tiếp, nên bởi nguyên-nhơn trong cái óc mỹ-thuật ấy, mà đạo binh tìm vàng đã được thêm một số chiến-sĩ rất đông.
(Coi tiếp qua trang 12)

Nam - Kỳ Tuần - Báo

là tờ báo đáng đọc nhất ở Nam - Kỳ

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo-bà-ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỬI

N° 108-110, Lagrandière,

gần chợ-mới Saigon

Tél. 21.780

MỘT CUỐN SÁCH

một cảm tưởng

BỒN-báo Chủ-nhiệm trao cho tôi một cuốn sách bảo đọc.

Đó là cuốn « Nam-kỳ Danh-nhân » của ông Đào-văn-Hội.

Tôi đọc trong ngày lễ « Các Thánh » và này sanh ra một cảm-tưởng êm-đềm khi thấy thiên-hạ tấp-nập đem hoa tôi viếng mộ những người thân-vẹn quá-cổ.

Đọc hết quyển « Nam-kỳ Danh-nhân » gần 300 trang giấy, tôi thấy như được gần với tiền nhân và được sống với các ngài trong những giờ phút linh-hiêng trong lịch-sử.

Tôi không có vòng hoa và tôi không đi cúng hết phần mộ của các ngài.

Nhưng tâm hồn tôi đã rung-động trước những võ-công văn-nghiệp của các bậc danh nhân tiền-bối, những người gốc-gác ở Bắc, Trung, hoặc ở tận những nơi xa-xám bên Hán-địa, nhưng đều là những người đã đem hết tài-trí tâm-can mà khai-thác, mà tạo lập, mà tô-điểm cho cõi Thủy-Chân-Lạc này thành một cảnh-thổ tân-tạo của đất nước Việt-Nam.

Người Pháp thường nói: « Chính những người chết đã gây dựng tổ-quốc ».

Những người chết chẳng phải hết thấy đều có tên ghi sử-sách.

Nhưng họ đã có đại biểu ở những bực

danh-nhân, Danh-nhân đất Việt từ ngàn xưa không thể nào nói hết được trong một cuốn sách.

Bởi lẽ đó nên ông Đào-văn-Hội chỉ riêng kể tới danh-nhân Nam-kỳ.

Mỗi người chúng ta đều có hai quê hương. Quê-hương lớn và quê-hương nhỏ.

Tác-giả hiệu-đương cái tinh-hoà của quê-hương nhỏ chính là để bồi-bổ cho cái quê-hương lớn mà hết thảy chúng ta đều yêu-mến thiết-tha và đều cần phải cúc-cung tận tụy.

Tác-giả đã biết tự-lương nên đã nhớ tới công-phu và tài-liệu của nhiều người.

Tôi đã thấy những bài của những ông Nguyễn-Triệu, Lê-th-Xuân, Đông-Hồ và của nhiều ông khác nữa được trích ở N. K. D. N.

Dưới những bài đó đều có nói chỗ xuất-xứ và tên tác-giả.

Và ngay ở lời tựa, ông Đào cũng có nói rõ ràng:

« Chúng tôi vốn bất tài, chỉ có công gom-góp những tài-liệu ấy, như bực cao-minh « khảo-cứu lại, phủ-chánh cho, v v... »

Đó là sự ngay thật đáng kính của nhà văn.

Cứ một cái công-phu sưu-tầm và những đức-tánh khiêm nhường nhằn-nại của tác-giả cũng đáng kính-phục lắm rồi.

Hướng hồ đã nhờ đó mà chúng ta được biết tiểu-sử và công-nghiệp của tiền-nhân thấu-gõm trong một cuốn sách.

Tuy nhiên ở tác-giả tôi còn hi-vọng nhiều hơn thế nữa.

Tôi hi-vọng rằng ông sẽ sưu-tầm tài-liệu ở người khác mà ông còn phải sát-hạnh lại những tài-liệu đó cho kỹ-cang.

Với những tài liệu đã sưu-tầm được, đã sát-hạnh rồi, ông sẽ kết-cấu nên những công-trình đặc-biệt của ông mà tôi tin rằng ông có thể thành công được.

Hiện nay, nội một cuốn « Nam-kỳ Danh-nhân » cũng đã là một công-trình hữu-ích.

Nó đã cho tôi những cảm-tưởng êm-đẹp mà tôi muốn chia-sớt với các bạn đọc thân-yêu.



Agent exclusif: Ets BOY-LANDRY

THIỆU-SƠN



T Hai căn nhà

ở gần chợ Tân-dịnh, cô nữ-họa sĩ Lê-thị-An tiếp chúng tôi ăn-cà và vui vẻ, sau khi biết chúng tôi là Nam - Kỳ Tuần - Báo phái-viên. Bốn thân

Cô Lê-thị-An

nhà nữ-họa-sĩ treo lên tường, xung quanh chúng tôi, cả thấy hơn đôi chục bức tranh cho chúng tôi xem.

— Chúng tôi vì hàng nữ giới tri-thức và độc-giã của chúng tôi, nên xin làm bạn cô trong một giây phút để cho biết nghệ-thuật nước nhà trong tay phụ-nữ Việt-nam phát-triển.

— Có lẽ vì trương phụ-nữ của qui báo ?

— Chẳng những vậy thôi, chúng tôi tự hiến một cái phần-sự để khuyến-khích phụ-nữ nước ta hãy hoạt-động trên đờng văn-học và mỹ-thuật, biết rằng trong gia-đình ng'ời Nam, phụ-nữ đã có một cái nhiệm-vụ xinh đẹp rồi.

Biết được cái chương-trình phụ-nữ của chúng tôi vẫn-lắt trong vài câu, cô nữ-họa-sĩ vui lòng chỉ từng bức tranh và dẫn-giải :

— Trong điệu-nghe hội-họa bằng cây bút lông mà chúng ta có thể gọi là « Hoa-Việt », người ta chia ra hai phái : Bắc phái và Nam phái. Bắc-phái theo cách họa di-truyền

Cụ Đặng-Thúc-Liêng

dời về Phú-Nhuận

Chúng tôi mới hay tin rằng cụ Đặng-thúc-Liêng-Sáng lập danh-dự Chủ-tịch hội Việt-Nam Y-Dược đã dời phòng khám bệnh về đường Louis Berland, số 343 (Phú-nhuận).



Viếng nhà hoa

ngàn năm của Trung-quốc, đề là : Mai-Lan-Cúc-Trước, hay là Ngư-Tiêu-Canh-Độc, hoặc Bức Tiên quá hải, cùng là Tước-Lộc Phong-Hầu... Trong điệu này ngọn bút của họa-sĩ không nghĩ đến những cảnh thực hiện, chỉ tìm chỗ thị-vị mà thôi. Xem thử một vài bức tranh Sơn-Đông, chúng ta sẽ thấy, những thức - lệ phối - cảnh cách-họa (perspective) vẫn biệt dạng.

Còn trái lại, Nam-phái không quên thị-vị trong tranh, lại còn biết kính-nể cái « sắc-lệ hồn xư » và nhất là phải theo cách phối cảnh của phương Tây. Những bức tranh của tôi đây đều thuộc về Nam-phái, vì trong điệu-nghe phái này có cái-cách theo tân-thời.

« Đây là một bức tranh vẽ tại Thượng-hải, sau khi nhà nữ-họa được ngắm cảnh vùng ngoại-ô châu-thành quốc tế này. Quả nhiên, chúng tôi thấy sau hỗn cấu trúc hàn-tư có đề « tác ư Thượng-hải chi Dương-Mỹ họa quyền » và ký « Việt-Nam nữ-sĩ Lê-An. » Chúng tôi được ở trước một cái cảnh trời chiều, màu rón chối lên chót núi : những cảnh thông lộ về hoạt-động êm-dềm theo chiều gió, cái khe nước chảy



Một bức tranh cũ



ĐU'Ồ'NG-MỸ

tự nguồn cao xuống triền núi xa xem hết mơ-mộng đường như nghe lời than-thở của tạo-vật.

Kể đó, một bức năm bảy con chim đậu trên một nhánh liễu yếu, rồi tới một bức ba con cá lội dưới đáy nước trong veo. Nhà nữ-họa cứ chỉ cho chúng tôi xem hết những bức đã treo sẵn trên tường, rồi lại còn mở tủ, rưng lẩn xăn để treo thêm những bức tranh khác nữa.

— Như vậy cũng đủ tài liệu cho chúng tôi rồi. Các bạn đồng-nghiệp của chúng tôi đã thuật các cuộc triển lãm của cô tại Đông-Pháp và ngoại quốc.

Cô Lê-thị-An có lược thuật các cuộc triển-lãm kể từ năm 1938, trong nước sáu lần, ngoại quốc hai lần, rồi kể bị nạn chiến-tranh, cô bị người Mỹ cầm tại Manila từ ngày Hiệp-chủng quốc tham chiến, mãi tới sau người Nhật đến Phi-luật-tân, cô mới được đưa về nước.

Năm 1938 tháng bảy cô triển-lãm tại Saigon, và trong năm ấy ra Faifo, Tourane, Huế, Hà-nội. Qua 1939, triển lãm Hà-nội lần thứ nhì. Ngày 12



Họa nữ họa-sĩ



Juillet 1941² cô đi ngoại-quốc, triển-lãm tại Thượng-hải trong to-giới quốc-tế, rồi lần sau này tại Hôtel Manila. Cô có cho chúng tôi xem những lời khen, tặng trong tếp bút-tích.

Trong đó, những câu tặng của nhiều bà đương cuộc lúc ấy. Chúng tôi thấy chữ viết của các ông Châtel, Rinckenbach, Lacombe, Duteil v. v. với những câu :

« Beaucoup de poésie et de talent ;

« avec ma grande satisfaction

« sujets larges, fermes et poétiques : couleurs nettes franches et vives.

Có lẽ vì lòng yêu nghệ-thuật lắm, nên nhà nữ-họa đã tom góp rất nhiều vật kỷ niệm như những hình, những bài nhật báo và giữ gìn rất kỹ-lưỡng. Cô cũng không giấu chúng tôi cái sở thích đặc-biệt của cô.

— Trong lúc tôi bị nạn chiến-tranh tại ngoại-quốc, thế mà tôi rán bảo-vệ, cho cái rương tranh ngang hàng với sanh-mạng của tôi. Tôi đem được nó về đây trong những trường-hợp khó-khăn lắm.

— Tôi xin cảm ơn cô có lòng tiếp chúng tôi ăn-cà.

— Tôi sẽ vui lòng xem trương-phụ-nữ của « Nam-kỳ Tuần báo. »

— Cô cũng biết ý-kiến của chúng tôi đối với phụ-nữ nước nhà. Nếu trong xứ có những



Giới thiệu sách

- Chúng tôi có tiếp được :
- 1° Nemky danh-nhân của ông Đoàn-văn-Hội
 - 2° Ngoại ô Saigon của ông Đào-Nghi.
 - 3° Sách nấu đồ chay của bà Đoàn-trung-Còn.
 - 4° Các tông phái đạo phật của ông Đoàn-trung-Còn.
- Xin-cảm ơn quý ông, quý bà tác-giả và xin giới thiệu cho bạn đọc.

LIÊ-CÔNG-TRÌNH

CÁCH chừng 100 năm nay, có ông Trương-văn-Khánh là người sanh trưởng tại làng Tân-phủ-Thượng, quận Đức-bà, tỉnh Cholon, đến cất nhà tại ấp Bình-thủy, và lo khai phá đất cát, làm ruộng tại Rạch Hóc-thơm. Ông thấy tại đó có một cái gò dựa mé rạch, bề cao chừng 1m30, trên có mọc một cây đa, và một cây « son-máu », cao lớn, nhánh lá sum-sê, dường như có nền chùa miếu chi đời trước nay còn lại. Ông đến ở ở ấy cầu nguyện : nếu ông làm ăn được mạnh giỏi, ông sẽ cúng đất nước ông bà.

Lần lần, dân cư thêm đông, cuộc mở mang làm ăn thêm thịnh vượng, cũng chưa biết nhờ vị Thần n.º, nhưng vì có lời nguyện trước nên ông hiệp với dân trong ấp cất một cái miếu nhỏ, thờ bà « Chúa Xứ ». Miếu này dựng lên năm 1901. Cất xong rồi, nhơn dân trong ấp tựu lại làm heo cúng, và thưng bài vị viết bằng giấy hồng đơn là « Ngươn-nhung Chúa Xứ » để trên bàn vọng vai ; bồng đàn có một con qua bay vô căn xé rách bài vị ấy rồi bay mất. Mấy người dự cúng đều ngạc nhiên. Kể có một người tên là Hai Bờ, xưa nay làm thầy pháp và ngồi cốt-dông, vụt rún rẩy, ơ ngáp dường như có ai nhập vào Cốt-dông lên và xưng rằng « Tiên linh Lê-công-Trình giáng thế » và nói rằng, chỗ đó là nơi Ngài ngồi nghỉ, nay nhơn dân lại cất miếu thờ bà « Chúa Xứ » thì mất chỗ của Ngài, nên Ngài khiến cho con qua bay về xé rách bài vị cho bà tánh biết.

Lúc đó nhơn dân nửa tin, nửa ngờ, nên ông Trương-văn-Khánh xin lấy hộp đặt vật, mấy lần đồng đều nói trúng.

Thấy vậy, ông Trương-văn-Khánh vội rằng : nếu quả thật Ngài là Lê-công-Trình, thì cho

ông biết ngày giờ động cúng-kiến. Cốt đồng dặn rằng : ngày 14 và 15 tháng hai mỗi năm là ngày vía của Ngài.

Từ ấy đến nay, mỗi năm nhơn dân trong ấp đều tụ tựu trong hai ngày trên đây, mà lo việc cúng tế rất long trọng.

Hiện thời, miếu này được nhơn dân trong ấp và con cháu ông Trương-văn-Khánh sùng tu tử tế. Miếu cất dựa mặt ra sông Vàm-cỏ-dông, và dựa mé rạch Hóc-thơm, nóc lợp ngói, vách tường, cách xa quan lộ.

« Sự tích ông Lê-công-Trình »

Theo lời nhơn dân truyền lại, thì ông Lê-công-Trình thuở trước là một vị Cựu-thầy đời nhà Lê, nhưng không biết làm đến chủ chi. Gặp hồi Lê Triều suy vi, Nam Bắc phân tranh, trong nước loạn lạc, đến khi Nguyễn nhất thống cả Nam Bắc, ông không muốn chen vai vào chốn quan trường, nên đi du-lịch rày đó mai đây, sống một cuộc đời an-nhàn ẩn-dật.

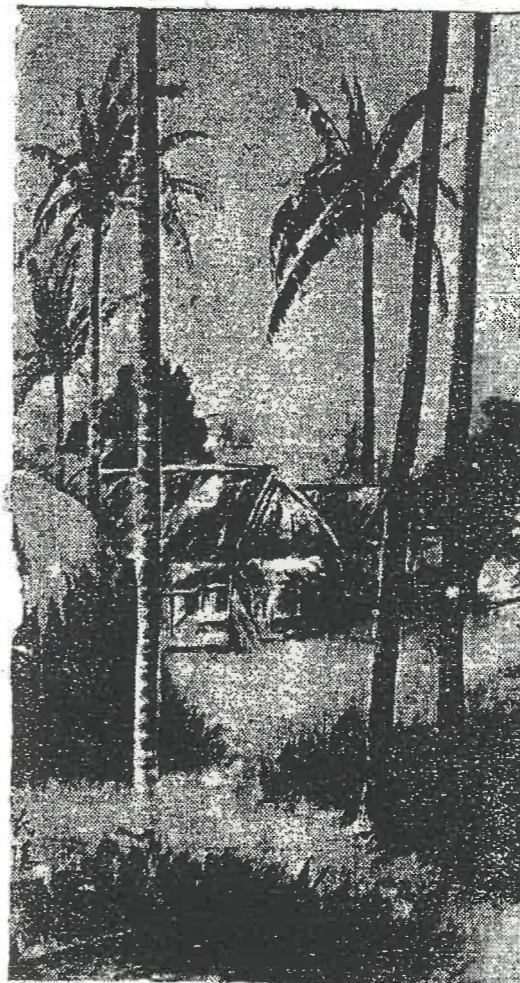
Ông có một chiếc xuồng, chuyên nghề chài lưới, mà sanh nhai, không bận lòng với bả vinh hoa mùi phú quý. Sở thích của ông là được đàm luận cùng bậc văn-nhân, hoặc thông Hán học ; ông ưa vịnh phú, ngâm thi, nhưng không bao giờ chịu viết.

Sau ông mất ở đâu thì không ai rõ. Gần đây, ông có đạp đồng và được nhơn dân lập miếu thờ ở vài nơi như tại Mỹ-thành-dông (Tân-an) và Tân-phủ-Thượng (Cholon).



Người thông khoa-học :
Hình-thể tuy khác mà nội-tâm vẫn còn!

tác-phẩm phụ-nữ nào khác nữa, chúng tôi sẽ đề luôn vào chương-trình điểu-tra đặng khuyến-khích, cũng như chúng tôi vừa mới cho cô biết khi này. Và sau đây, có thể gởi những đoạn



Một bức tranh vẽ cách nhà quê trong Nam-kỳ.

nhựt-kỳ cuộc xuất-dương của cô đến chúng tôi chẳng ?

— Nếu trường Phụ-Nữ của báo N. K. không đăng bài nào quang trọng hơn, tôi cũng vui lòng hiến cho chị em một ít lời tường thuật, lẽ tự-nhiên là khiêm-nhượng.

N.K.T.B. phái-viên

Đọc «NAM-KỶ» chưa đủ

mà còn phải đọc

«ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ» nữa.

◆ Chuyện mỗi tuần

(Tiếp theo trang 8)

Nghĩ tới chỗ đó, ta phải ngao-ngán cho cuộc đời chiến đấu của con người !

Nghĩ tới chỗ đó, ta phải buồn-bực và tự hỏi rằng : « Chừng nào hết nạn ? »

Trong lúc tôi đang buồn và lo-sợ cho tương-lai tình cờ gặp một bạn đồng-nghiep đương nằm trên bàn viết một cách may-mắn quá ; một tờ tập-chí bên Pháp. Tay lật qua li chực trượng, rồi miệng đọc được li chực hàng, tôi không ngờ được an-ủi liền theo đó. Bạn đồng-nghiep ấy cho ta biết rằng :

« Từ ngày tìm được châu Mỹ đến thế-kỷ này, nghĩa là từ 1492 tới 1934, tất cả các mỏ vàng của địa-cầu này cho ta đến 34.000 tấn — Kể từ 1939, loại báu kim này được đem lên khỏi mặt đất mỗi năm là 600 tấn.

« Những con số ấy đem cho ta hai câu hỏi này : Từ đây sắp tới, mỗi năm ta có thể đào lên số vàng ấy thường lệ chăng ? Và trong bao nhiêu năm nữa ?

« Những nhà chuyên-môn có danh, về phương-diện này, đã lộ ra vẻ bi-quan. Họ cho ta hay rằng quả địa cầu ta chỉ còn dưới mặt đất độ 12.000 tấn mà thôi. Toàn ra, người ta còn đào mỏ vàng chỉ trong hai chục năm nữa trở lại đây, quá thời gian ấy, trái đất sẽ bị bóc hết vàng.

Đọc dứt những hàng này, tôi đã có một hơi thở nhẹ-nhàn rồi.

Chỉ trong hai chục năm nữa dưới đất sẽ hết vàng !

Đó là một cái may cho nhơn-loại.

Hết đâu thì hết phút đi cho rồi, còn mà làm chi ? Cái đẹp của mi bao nhiêu, mà hại người ta nhọc công đi tìm, đi đào hết sức hết hơi như vậy ? Có phải là sau khi nhơn-loại chạy một vòng tròn, rồi lại trở về chỗ cũ hay không ? Chỗ cũ là lúc cô-nhơn chọn những món hữu-ích cho sự sống như loại dê, loại trâu, loại bò để làm bản-dự cho nền tài-chánh của người.

NAM-LONG-KỶ.

THƠ' NGU-NGÔN

Đứa nhỏ với điều thuốc
 Có trở nhỏ nhỏ cứng đầu,
 Thấy người hút thuốc coi màu oai nghi;
 Trò ta lão táo nghĩ suy:
 « Muốn làm người lớn hút thì mới nên ».
 Nói rồi lấy thuốc hút liền,
 Phi phà bắt chước bợn ghiền coi oai.
 Ai dè hơi thuốc nồng cay,
 Làm trở ta sắc nầm say...li bi!

Con nhện

Trăm mối tơ lòng khó gỡ sườn,
 Biết ai mà gỡ tấm căng trường?
 Mãn đời tơ bụng sâu ôm ấp,
 Trọn kiếp cùng nhà chỉ đất-đương.
 Đãi kếm tơ lằm không dệt lụa,
 Lại giăng chài lưới dồng dơ trường.
 Bao nhiêu công cán người quơ quết,
 Cặm cũi tơ manh vẫn vẫn vương.

TỔ-PHANG



— «Ừa nay trời mưa quá mà nhà-tôi đi làm việc quên đem cái áo mưa và cây dù theo.
 — Bà đừng lo sợ làm chi, thế đường có những quán, các cô tiếp khách rất hữu-điều. Có mưa, ông vào đó ngồi đợi.
 — Chính chỗ đó là chỗ tôi lo sợ!



Thiên lý bất đồng phong!

Tại đảo E-angelistes, gần mũi Horn, trời mưa cả 310 ngày trong 365 ngày. Vây mà còn ít hơn tại đảo Marshall trong Thái-bình-đương; mỗi năm tại đảo này chỉ có 29 ngày không mưa mà thôi.

Trái lại, phía Bắc và Chile, bên Mỹ-châu tron năm không có một hơi mưa. Tại tỉnh Wadi Halfa, trong xứ Soudan Ai-cập, b. hạn kể ra có chín năm rồi, trong đó nước mưa (pluviomètre) không có một giọt nước.

Trong nước Áo Cực-Nam ở Nam-hàn-đương, sự mù, vân mây lấp mắt với gần trọn năm, nên dân-sự khốn-khó và thưa thớt ở tại đó không mấy khi thấy rõ ánh Thái-đương.

Ở giữa xứ Tân-Cương (Tân-Á) thì hầu ban đêm và ban ngày có chênh nhau tới 70° Gió lớn thổi thổi đi, người ta nói ở xứ-Huá-lý: có những trận bão-t' có sức mau lẹ đến 415 km.

Nhờ ánh sáng mặt trời nhiều hơn ở xứ California; nhiều châu-hành tại đây được đến 3.210 giờ nóng trong một năm.

Đặng có một chiếc xe hơi

Bạn đọc chưa nghĩ để công khổ học đã làm xong m. chiếc xe hơi, mỗi khi các bạn ngồi tho. và thả tên xe chạy cả trên cây số ngàn.

Xin các bạn nghĩ thử một t. tại-chí Âu-châu:
 Làm ra một chiếc xe hơi phải có 11.844 miếng (pièces) khác nhau, làm bằng vật-liệu khác nhau: cây, đá, thép sắt, chai b. n. vôi, cao-su, than đá, sơn, kể ra không hết.

Những nhà chuyên môn kể ra phải dùng 119 nguyên-liệu (matières premières).

Cái vận-động-trường (stade) lớn nhất ở trong thời-gian chớ không phải ở mặt đất hiện tại

Những tay cô học b. Âu có tìm được g. nhỏ đến Septime Sévère một cái vận-động-trường tên là Circus Maximus, của riêng của một v. Hoàng-đế La-à. Một chỗ ngồi trong hang (loge) bằng một căn-phòng thích sự n. và sự bước lên từng cao nhất, Hông-đế có thể được 40.000 thân đã, yết-kiểu. Vây mà xưa còn chưa bằng lòng, ngài bắt thêm một cái trường đua, có kh. n. dài bằng g. cầm-thạch có chỗ cho 40.000 th. n. ngồi coi.

Tré mặt địa ầu hiện thời, trường vận-đ. lớn nhất là Hamod-n Park ở Ecosse của Anh-Quốc, mà chỉ chứa được 135.000 người.

Như thế, tiền-hơn của loài người sống lối 1.700 năm trước, cũng có cấp mắt ngó việc vĩ-đại, còn hơn ta bây giờ nữa.

Pả có bán:

« Nam-kỳ Danh-nhân »

giá: 3 \$ 00 thêm: 0 \$ 47 cước-phi

Mua sỉ và mua-lẻ nơi:

27, Đào-vân-Hội

Tòa-bộ Sốt-răng.



(Tiếp theo)

CHIA với đi đi khỏi hết. Tôi sợ nấu cơm sớm để nguội lạnh, nên tôi đợi về rồi tôi sẽ nấu chớ.

— Đứng kiếm chuyện chữa mình. Cha chả! Mây còn trả-treo với tao nữa há? Tao biết mà, bây giờ mây khôn lớn rồi, mây có coi tao ra gì nữa đâu. Mây báng dè báng diu, mây nói tao là mẹ ghê độc-ác. Để la mây về đây rồi mây coi.

— Tôi có nói chi đâu...

— Đứng chối. Mây nói với người ta ngoài chợ; họ mới học với tao đây.

— Tôi có nói với ai đâu?

— Nin! Mây không được phép cãi với tao. Mây muốn cãi thì để cha mây về rồi mây sẽ cãi với ông. Đờ khốn nạn!

Thị-Mùi trở lên nhà trên ngồi ăn trà. Thăng Sen ở trong buồng đi ra, hai tay cầm hai trái chuối.

Thị-Mùi nói một mình « Ác lắm! Thăng nhỏ đói bụng, mà không có cơm cho nó ăn. Nó ăn chuối đây rồi nó đau bụng cho mà coi ».

Qui thay áo quần khô rồi ra đứng trước hàng ba, chống tay trên lan-can, mặt buồn-hiu. Bây giờ mưa đã dứt hột, nhưng bầu trời vẫn còn tờ mờ xám tro, rất hiệp với tâm tri bất mãn của Qui trong lúc này, mà có lẽ cũng thích hiệp với nỗi-niềm tẻ-lương của Mỹ đương coi chụm lửa nấu cơm dưới nhà bếp.

Quang cảnh đã buồn, lại thêm trong mấy đường mương dài theo bờ tre, ánh-ương tiếp nhau kêu uênh-oang, rồi ếch dưới mé rạch cũng bắt chước kêu uếch-oạt. Qui chán-nản chịu không nổi, bèn bỏ đi ra lộ ngóng về phía trong giồng coi có thấy đặng cha về hay không, thì chỉ thấy công cấy công mạ kéo nhau từ lớp ở trong đồng đi lên giồng, với những tiếng nhái bầu kêu lạch-cạch

ở xa, dường như ca hát mà đưa nông-phu về nghỉ.

Qui đứng ngó mông một hồi rồi châu mây, định tri, xăng-xóm trở về nhà, quyết nói liền cho chị hay mình đã thi đậu.

Lăn này Thị-Mùi thì y. Qui thì hỏi: « Thi đậu hay không mà về đó? »

Qui chậm bước mà đáp: « Thưa, đậu », rồi đi luôn xuống nhà bếp.

Mỹ đương lum-khum chắt nước cơm ở cửa sau. Nghe động đất, Mỹ dấy lại thấy Qui, thì chưng-hững! Mỹ vụt hỏi: « Em về hồi nào vậy? Đậu hón em? ».

Qui cười mà đáp: « Đậu rồi chị Hai à. Em mừng lắm. Em về này giờ, mà biết chị không vui, nên em không muốn cho chị thấy ».

Mấy lời của Qui chẳng khác nào nước cam-lô rưới vào vit thương-tâm của Mỹ, bởi vậy nghe em nói thì Mỹ hân-hoan, mặt mày tươi như hoa cười, cặp mắt sáng như sao chói. Mỹ bung nồi cơm để lại trên bếp và dứt lửa gạt than. Lo nồi cơm xong rồi Mỹ dấy lại, mắt nhìn Qui trân trân và nói: « Chị mừng lắm. Phải mà còn thì vui biết chừng nào ».

Chị em đứng ngó nhau, không nói chi nữa hết, mà cái ngó ấy chứa-chán tình-cảm, đầy đầy niềm riêng, bởi vậy ngó nhau rồi, chị cũng như em, có hai giọt lụy lăn xuống hai gò má nóng hổi.

Qui thưng thưng nói: « Để cha về em xin cha cho em lên Saigon học nữa, học chừng ráo đậu được bằng thành-chung rồi sẽ thôi ».

Mỹ gật đầu mà cười, tỏ ý đồng tình với em về sự ấy.

Tuy đã quên những lời dặng cay của mẹ ghê hồi này, nhưng không thể quên phận sự được, Mỹ mới lo giùm lửa khác dặng hám cá hám thịt.

Qui bước lại cửa sau rồi ngồi chồm-hồm

ngó ra vườn. Chú Tiên là người ở làm vườn, đang lui-cui đắp vồng dặng trồng khoai lang, đậu đọi nón lá, ở trần đũa lưng đen trầy. Đám dưa gan gần tàng, còn sót lại nẩy trái đã chín, nên phơi vỏ vàng khè mà chưa ai chịu hái. Con chó mực ở đầu trên nhà trên chạy xuống đứng ngó Qui mà ngoắt đuôi, rồi nằm một bên, lim-dim cặp mắt như buồn ngủ. Con gà mái xám dất bầy con đi vô chuồng, mẹ tức tức kêu con, con chét chét như trả lời với mẹ.

Mỹ hăm cá hăm thịt xong rồi, thăm nồi cơm cũng đã chín, nên bước lên nhà trên hỏi mẹ ghé coi phải dọn cơm hay là phải đợi cha. Thị-Mùi ong-ong: « Hề cơm chín thì dọn ăn. Thăng Sen nó đói bụng từ hồi chiều tới giờ. Biết chừng nào ông về mà đợi ông ».

Trời đã chạng vạng tối. Qui lơ đết đèn, Mỹ lo dọn cơm trên bàn ở nhà dưới. Thị-Mùi dắt thăng Sen xuống ăn cơm. Qui cũng lên ngồi ăn, duy có Mỹ cứ lui-cui trong bếp không chịu lại ăn với mẹ và hai em

Bữa cơm này theo lẽ là bữa cơm vui-vẻ mừng cho Qui thi đậu. Vì gia đạo của ông Bồi-bái-Tồn lối-thối, mà bữa cơm này trở nên lạnh-lùng buồn-bã vô cùng. Thị-Mùi chỉ lo gắp cá về thịt cho thăng Sen, không thêm nói tới Qui. Thăng Sen quen thói kiêu-hãnh, coi anh nó như đũa tời tở của nó, nên hồi chiều thấy anh về nó không mừng, mà bây giờ ngồi ăn với anh, nó cũng không để ý. Qui thuở nay không được mẹ thương yêu, không được em cưng kính, thì nó đã tập tánh sứt-sẻ đối với mẹ, lãnh-đạm đối với em, bởi vậy ngồi ăn thì nó chăm lo ăn cho no dặng có đi, sợ nói chuyện rồi sanh chuyện không vui cho nó, nên nó không dám nói chi hết.

Thị-Mùi nói thăng Sen đói bụng, nên rầy-rà, té ra nó ăn có một chén cơm rồi buông đũa mà đi. Kể đó Thị-Mùi cũng rời bữa nên đi nữa, bỏ Qui ngồi ăn một mình. Mỹ bưng một chén cơm chày lại ngồi ăn với Qui, hai chị em sắc mặt vui tươi, dường như hề được hiệp nhau thì không cần ai thương yêu, mà cũng không màng lời gay-gắt!

..

II

Trong chốn thôn-quê, hễ tới một lát thì người ta ngủ hết. Ngủ sớm dặng khuya có dậy sớm mà đi làm.

Thị-Mùi chỉ đi đánh bài chứ không có làm

việc chi, nhưng ngày nay ngồi sống một mình, nên ăn cơm rồi chị ta vô buồng nằm im-liêm.

Qui xăn-bắn trước hàng ba mà trông cha, còn Mỹ thì coi dọn dẹp dưới bếp. Thăng Sen buồn, nó đem đèn lại mà cho cá lia-thĩa đá bóng dặng coi chơi một hồi rồi nó đi ngủ.

Bây giờ bầu trời đã trong, sao giăng tứ phía, lại bên hướng đông mặt trăng gần mọc, nên rặng sáng chơn trời.

Mỹ coi cho chú Tiên dọn dẹp ở nhà dưới xong hết, nên cũng đã đi ngủ. Trong nhà duy còn Qui chưa một cánh cửa, rồi cứ thơ-thần trước hàng ba, mà trông cha.

Thiệt quả trăng vừa hé mọc, rọi yển sáng trên ngou tre thì ông Bồi-Tồn cỡi xe máy về. Ông đương dật xe lên thềm, thì Qui đón mà mừng: « Cha, con thi đậu rồi cha à! »

Ông Bồi vui-vẻ đứng lại hỏi:

— Đậu hả? Giỏi à! Trường Càng-Long đậu được mấy trò?

(Còn nữa)

PHƯƠNG PHÁP TRỊ BỆNH HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miễn, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe trong một lúc, không hết; chứ còn như bệnh ho chữa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho gió, ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm một ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00, Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Lời có chữ rõ trong toa). Trong hộp có hai tờ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư hoặc mandat để:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG
Cựu Hương giáo làng Tân-Quới
Boite postale n° 10 (CANTHO)



CHÍNH khi ấy Tề-tướng chống cũi, chỗ chỗi dậy ra đầu cho Hoàng-dệ Philippe xích lại gần một bên và nói:

— Bầm Điện-hạ, xin phiến Điện-hạ bảo người góp hết số tiền vàng trên bàn đó.

Tề-tướng nói rồi chỉ đồng vàng mà Bà-tước De Guiche vừa ăn bài để trước mặt. Hoàng-dệ Philippe lỡi:

— Tiền này của tôi à?

— Bầm Điện-hạ, năm chục ngàn é-cu vàng ấy của Điện-hạ.

— Tề-tướng cho tôi sao?

— Bầm Điện-hạ, tôi đành giùm cho Điện-hạ, đã may ăn được thì số tiền ấy của Điện-hạ.

Mazarin nói rồi yếu lãn, nằm xuống, dường như cái người há-tiền gắng-guộng cho vàng mà mắt cá vừa sức lãn tinh-hần không còn đủ sanh-lực để ngồi vững nữa!

Philippe mừng rỡ, lấy tay cáo vàng vào đây tú và biểu Hiệp-sĩ De Lorraine hốt số tiền còn lại trên bàn.

Cái chuyện lạ thường của Tề-tướng vừa làm, các quan trong phòng xem dường như một cái lạ rất thân-mật trong cuog-quyển, chứ không phải Mazarin cố ý kêu-càng hay là vô lễ. Đối với nhà vua và Hoàng-dệ, ngài tự coi mình như thượng-phụ, đã bảo-bộc, đã nuôi-nấng cho nên người.

Hoàng-dệ Philippe hốt vàng rồi, vui-vẻ dắt Hiệp-sĩ Lorraine băng ngang phòng, đi ra xe, vừa đi vừa nói:

— Không bao giờ ta có tiền nhiều như hôm nay... Năm chục ngàn nặng quá!

Khi ấy ông Hoàng Coudé hỏi Athos:

— Tại làm sao Tề-tướng cho một lần tới bao nhiêu vàng đó? Ngài có bệnh chăng?

KIỂM - HIỆP TIÊU - THUYẾT
do Thân-Văn
♦ Nguyễn-văn-Quý ♦
dịch truyện:
Le Vicomte de Bragelonne
của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

— Bầm Điện-hạ, có lẽ ngài bệnh nhiều. Điện-hạ dòm coi, sắc-diện của ngài buồn-bực quá.

— Phải... Tề-tướng bệnh thiếp... Ngài sẽ chết còn gì... Năm chục ngàn é-cu là một trăm năm chục ngàn liu... Nhiều-lắm... Không thể tưởng-tượng ngài dám cho

một lần bao nhiêu đó! Bà-tước có hiểu tại vì sao không? Tìm cho ra chơn-ly coi!

— Bầm Điện-hạ, xin ngài chờ vội kiếm hiểu. Đây, Quận-công d'Anjou đi về phía này với Hiệp-sĩ Lorraine, ngài hãy nghe câu chuyện của họ nói thì hiểu.

Bây giờ, Hiệp-sĩ Lorraine hỏi nhỏ Quận-công:

— Bầm Điện-hạ, không phải tự nhiên mà Mazarin cho ngài tới bao nhiêu vàng đó... Xin ngài coi chừng kéo rút tiền... Tề-tướng muốn điều chi mà ngài rộng-rãi quá vậy?

Athos kể tại nói nhỏ với ông Hoàng Condé: — Khi này tôi nói với Điện-hạ rằng tôi biết trước chuyện giao-hữu giữa Pháp Anh, rồi Điện-hạ hỏi vì tại sao tôi biết? Vậy xin Điện-hạ hãy nghe câu trả lời đây.

Khi ấy Hoàng-dệ Philippe trả lời với Lorraine rằng:

— Hiệp-sĩ không hiểu à? Của ấy cho ta để mừng ta cưới vợ.

— Mừng Điện-hạ cưới vợ à?

— Phải, ta sắp cưới vợ.

Trong khi nói câu này thì Quận-công d'Anjou đi ngang trước mặt ông Hoàng Condé và Athos

P. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỂN
COI TAY
và vẫn ở số nhà 251, Đường Lagrandière
SAIGON

mà không ngờ. Hai người cuối đầu chào Quận-công.

Athos lại giết mình vì thấy Hiệp-sĩ De Lorraine nhìn sững Quận-công mà trong cặp mắt lộ vẻ kỳ-di và hờn-oán. nói :

— Điện hạ cưới vợ à ? Chuyện ấy không thể có được ! Ngài làm một chuyện điên như vậy sao ?

— Chuyện ấy không phải tự nơi ta làm, tại Tê-tướng và bề-hạ bảo ta làm... Mà thôi, đi mau, đi xài tiền chơi.

Quận-công dắt Hiệp-sĩ, buồn-bã đi, nói-nói cười-cười, coi rất vui-vẻ.

Ông Hoàng Condé bèn hỏi nhỏ Athos :

— Nói vậy sự bí-mật kia là ở chỗ đó à ? Quận-công cưới em gái của vua Charles II phải chăng ?

— Bẩm Điện-hạ, tôi tưởng có lẽ phải.

Ông Hoàng suy nghĩ một hồi rồi chân-rái nói, dường như mình nói riêng với mình : « Vậy thì chuyện này chúng ta lại phải treo gươm lên móc nữa... mà treo g một thời-gian lâu dài đã ! »

Ngài nói rồi thở ra, dường như tiếc cho cái lòng tham danh-vọng của mình đã nghệt lối, những điều mộng-ảo của mình đã tất-nghĩ còn hi-vọng lại tiêu-tan.

Rồi đó ngài kêu nhà vua ra về. Nhà vua cũng trở về cung. Athos ra dấu cho-Từ-tước Bragelonne bảo trở lại chỗ ngụ cho ngài nói chuyện. Các quan lân-lực đều về.

Trong phòng lúc ấy vắng-tanh chỉ còn Mazarin nằm trên giường, chiến-dấu với căn-bệnh của mình. Ngài kêu lớn :

— Bernouin ! Bernouin !

— Bẩm ngài kêu tớ có việc chi ?

— Kêu lương-y Guénaud cho mau ! Kêu cho mau, tá xem dường như ta sắp chết.

Bernouin lật-đật cho quán chạy đi mời lương-y.

XLIII

Lệnh của Tê-tướng truyền ra rồi thì trong nhứt khắc Guénaud đã tới.

Mazarin bị bệnh đau gân, nằm lẩn trên giường, hai cẳng sưng vù, mặt-mây xanh-dờn, coi thể đau-dớn lắm. Ngài vừa thấy Guénaud liền nói :

— Ta khỏi chết rồi !

Guénaud là một danh-y vừa thông-thái vừa cẩn-thận. Cách trị-bệnh của người, không phân-biệt giai-cấp. Dẫu cho người trị bệnh cho nhà vua cũng vậy, người cũng coi như kẻ thường dân. Cho nên khi Guénaud nghe Mazarin nói :

« Ta khỏi chết rồi ! », người không cãi lại, coi bệnh rồi nghiêm-ngộ nói :

— Chà, chà !

— Sao đó, Guénaud ?... Thấy làm bộ gì vậy ?

— Tôi phải xem bệnh ngài cho kỹ chớ có làm bộ chi ? Bệnh hiểm-nghèo lắm !

— À, đau gân thì vậy chớ sao ?

— Thưa ngài, bệnh đau-gân thường thì không nói chi, cái này bệnh của ngài có điều khác trở da.

Mazarin chời-dậy hỏi :

— Thấy nói chi đó ? Tôi đau nhiều hơn ý tôi tưởng sao ?

— Thưa ngài, trong đời của ngài, ngài làm việc nhiều quá, cho nên ngài đau nhiều.

— Thấy nói vậy nhưng mà tôi chưa phải già lắm... Thấy nhớ lại coi Tê-tướng Richelieu đau bệnh ngặt mà chết, và lúc ch: hồi còn nhỏ hơn tôi 17 thá g. Tôi ngày nay mới có năm mươi hai tuổi, còn trẻ, thấy bầy nghĩ tôi chớ đó.

— Thưa ngài, ngài già hơn tuổi đó nữa... Giặc loạn Fronde được bao lâu, ngài nhớ chăng ?

— Tại làm sao thấy hỏi tôi câu ấy ?

— Thưa ngài, để cho tôi tính-toán về căn-bệnh.

— Loạn Fronde, sau trước lối mười năm.

— Thưa ngài, vậy cứ tính mỗi một năm loạn là ba năm thái-bình... mười năm là ba chục.

Số tuổi của ngài thêm hai mươi nữa là bảy mươi hai. Cái tuổi đó thì già lắm rồi !

Guénaud vừa tính vừa bắt mạch. Mạch nháy lạc thế n: o không hiểu mà thấy liếp nói :

— Chúng ta hãy tính một năm loạn Fronde là bốn năm, thì rõ ràng ngài đã sống 82 năm rồi.

Mazarin tái mặt, hỏi :

— Hãy nói thật chăng ?

— Thưa ngài, thật.

— Nói vậy thầy nói vòng-do để kết-luận rằng tôi đau nặng, phải chăng ?

— Thưa ngài, phải, nhưng đáng lẽ với một người có trí, có can-đảm như Tê-tướng thì không nên nói vòng-do.

Lúc ấy Tê-tướng thở một cách khó-nhọc làm cho ông lương-y sắt-đá kia thấy vậy cũng phải thương-xót.

— Nè thầy, bệnh có nhiều thứ, có bệnh người ta càng thoát khỏi mà lành mạnh vậy.

— Thưa ngài, đúng ! hư vậy.

(Còn tiếp)

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON
11, Place Rigault de Genouilly, 11
Direction générale à HIỆP-HÒA
CHOLON.

Chuyện vui

Tiêu-sử một Phú-ông

Một ông kia giàu có từng tron: nước, giàu có bạc triệu, rồi gặp đời trở gió, số mủi có hai bữa rồi chết. Chôn cất chường xong, bà góa phụ nghĩ gần đây nhiều người lo tu chùa sửa miếu, lập hàng đồng bia đá để kỷ niệm danh nhưn, chớng mình lúc sanh thời cũng có cái 'ài làm giàu, nay chết không lẽ lại không có một cái bia kỷ-niệm.



Vi lẽ ấy, mấy bữa sau khách qua đường thấy trước mộ của Phú-ông có một tấm bia như vậy :

« Kể từ lúc ông lọt lòng mẹ ra đời thì đã khóc oa-oa mấy tiếng, rồi lần lần biết ăn, biết bò, biết nói, biết đứng, biết đi. Kể đó ông lớn, ông có vợ, có con, ông làm giàu, làm có, ông ăn no mặc ấm, xuống ngựa lên xe, rồi ông già, ông đau, ông chết ! Hỡi ơi ! Thương thay ! Tiếc thay ! »

Bảng giá, song chắc, tốt, đẹp bằng mười ghế xích-đu

Chế xếp hiệu

toàn bằng gỗ, bố tàn thời, nhẹ nhàng, đem đi rất tiện.

Xưởng đóng : 149, Route Coloniale N° 1 Giadinh

Đề bán tại : Hàng Charner, — J. Linh, Nguyễn-văn-Trận — Mua sỉ do : Công-Minh.

GIÁ BẢO

1 năm	13 \$ 00
6 tháng	7 00
Mỗi số	0 25

D. V. T. C.

1 năm	9 \$ 00
6 tháng	5 00

Mua cũ hai thư một năm 20 \$. Mua bảo chỉ phải trả tiền trước. Mandat để cho Quản-ly : H:ế-văn Kỳ-Tr:ên

ĐỒ PHÒNG GI

Sinh nhứt mỗi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngám, mề-dại, ghê-lạc. Uống TRÚ PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc « HAY » Cánh:ho MẠNH-LIÊN. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đàn bà sanh con có phong đẹn ghê nuôi không đứng, uống đười phong sau sanh con nuôi đứng. Mua lẻ từ 5\$00 khỏi chịu tiền gởi. Giá: 0\$80 Không kỳ-thai. — Cần mỗi cỡ một Đại-ly. Tổng Đại-ly Biên-hòa : Huyện-thị-Đàm Rte Clé N° 1.

Muốn bán :

Một bộ Đ:ẠI NAM QUỐC
ÂM TỰ VỊ của PAULUS
Huỳnh-tinh-Cửa (1895 - 1896)
Xin đ:ơ nơi-Báo-quán.